

LOẠI TREO TƯỜNG (INVERTER)-R32

Wall mounted Type Airconditioner - INVERTER - R32



Tính năng nổi bật



TIẾT KIỂM ĐIỆN
60% SO VỚI
MÁY ĐHKK
THƯỜNG THƯỜNG

Nhờ áp dụng công nghệ biến tần INVERTER, máy ĐHKK KoolMan Inverter có thể tiết kiệm điện đến 60% so với máy ĐHKK thông thường khác.



CHẾ ĐỘ CẢM BIẾN THÔNG MINH
Remote tích hợp cảm biến nhiệt độ, giúp máy chỉnh nhiệt độ chính xác tại vị trí người dùng, tạo sự thoải mái và tiết kiệm điện năng.(option)



CHẾ ĐỘ LÀM SẠCH DÀN LẠNH
Chức năng iClean làm khô và sạch dàn lạnh sau khi tắt máy, ngăn ngừa nấm mốc và mùi hôi, giữ không khí luôn trong lành và bảo vệ sức khỏe người dùng.(option)



CHẾ ĐỘ TIẾT KIỂM ĐIỆN
Khi kích hoạt chế độ ECO, máy sẽ vận hành ở mức năng lượng tối ưu mà vẫn đảm bảo hiệu quả làm lạnh, đặc biệt khi sử dụng trong thời gian dài.(option)



CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH NHANH
Kích hoạt Turbo giúp máy vận hành công suất tối đa, làm lạnh nhanh chóng phù hợp khi trời nắng nóng hoặc vừa ở ngoài về.



CHẾ ĐỘ ĐẢO GIÓ 4 HƯỚNG
Điều chỉnh gió thổi theo 4 hướng lên xuống trái phải giúp không khí lạnh phân bố đồng đều, nâng cao hiệu quả làm lạnh.(model KVVH-283BMD đảo gió 2 hướng)



CHUẨN ĐOÁN BẢO LỖI
Khi máy gặp sự cố hệ thống báo lỗi sẽ hiển thị mã lỗi trên màn hình, giúp cho việc bảo hành thuận tiện, nhanh chóng



TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI
Khi bị mất điện nguồn, máy sẽ ghi nhớ các chế độ đã cài đặt trên máy, khi có nguồn điện máy sẽ tự hoạt động lại các chế độ cài đặt trước đó.



HẸN GIỜ BẬT / TẮT
Người dùng có thể thiết lập thời gian bật và tắt máy theo nhu cầu sử dụng, giúp tiết kiệm điện và tạo sự tiện lợi trong sinh hoạt hàng ngày.



CHẾ ĐỘ NGỦ
Chế độ SLEEP tự động điều chỉnh tốc độ quạt, máy hoạt động êm cho giấc ngủ ngon.

Thông số kỹ thuật

MODEL		Indoor/ Dàn lạnh	KVVH-103BMD	KVVH-133BMD	KVVH-183BMD	KVVH-243BMD	KVVH-283BMD
		Outdoor/ Dàn nóng	KCVH-103BMDW	KCVH-133BMDW	KCVH-183BMDW	KCVH-243BMDW	KCVH-283BMDW
Rated capacity/ Công suất danh định	Btu/h (min~max)		9000(3500~11000)	12000 (3800~12900)	18000 (4200~19800)	24000 (5200~26000)	28000 (5200~28000)
	Kw (min~max)		2.63 (1.02~3.22)	3.51 (1.11~3.78)	5.27 (1.23~5.80)	7.03 (1.52~7.62)	8.20 (1.52~8.20)
Power supply/ Điện nguồn	V /Ph/ Hz		220~240 / 1 / 50				
Input current/ Dòng điện hoạt động	A		1.2 ~ 3.9	1.3 ~ 6.2	1.9 ~ 9.0	2.3 ~ 12.0	2.3 ~ 13.0
Input power/ Điện năng tiêu thụ	W		264 ~ 877	286 ~ 1120	400 ~ 1600	485 ~ 2200	550 ~ 2828
Air flow/ Lưu lượng gió	Indoor unit/ Dàn lạnh	m³/h	302/410/458	340/458/520	550/700/732	630/820/970	630/820/970
Noise/ Độ ồn	Indoor unit/ Dàn lạnh	dB(A) ± 3	37	38	43	46	46
	Outdoor unit/ Dàn nóng	dB(A) ± 3	52	52	52	55	58
Refrigerant/ Môi chất lạnh	R32		6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.70	6.35/12.70	6.35/15.88
Net Dimension/ Kích thước (WxHxD)	Indoor unit/ Dàn lạnh	mm ± 5	698x285x200	750x285x200	900x310x225	1082x330x233	1082x330x233
	Outdoor unit/ Dàn nóng	mm ± 5	650x456x233	650x456x233	709x537x281	825x655x310	825x655x310
Weight/ Trọng lượng	Indoor unit/ Dàn lạnh	kg ± 0.5	7.2	8	11	13	14
	Outdoor unit/ Dàn nóng	kg ± 0.5	17	17	23	31	38.5

Do nhu cầu cải tiến sản phẩm, Nhà Sản Xuất có thể đã thay đổi thông số và mẫu mã

www.koolman.vn - www.koolmaninternational.com